ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:927 /QĐ-UBND	*Hà Đông, ngày* 15*tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng về "Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo";

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo";

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/04/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình "Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật" tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 18/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hà Đông Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại

thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo (*Đề án chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy (*để b/c*);
- Thường trực HĐND xã (*để b/c*);
- Lãnh đaoh UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Đại

XÂY DỰNG MÔ HÌNH
"XÃ THƯỢNG TÔN VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT"
GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Quyết định số:927 /QĐ-UBND ngày15 /6/2026
của Ủy ban nhân dân xã)

****

Hà Đông, năm 2026



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
QPPL	Quy phạm pháp luật
CSDL	Cơ sở dữ liệu
TTHC	Thủ tục hành chính
PBGDPL	Phổ biến, giáo dục pháp luật
TGPL	Trợ giúp pháp lý
VPHC	Vi phạm hành chính

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

"Thượng tôn pháp luật" là cách sử dụng từ Hán Việt, mà khi được diễn đạt theo từ ngữ tiếng Việt có nghĩa là "pháp luật là trên hết" và theo thuật ngữ trong ngành luật học là "sự nghiêm minh của pháp luật". Một khi luật pháp đã được ban hành, toàn xã hội phải lấy nó làm chuẩn mực để hành xử cho phù hợp, không phân biệt thành phần, địa vị xã hội. Trong bất kỳ một xã hội nào việc tuân thủ pháp luật đều được coi là nền tảng để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, công bằng và phát triển. Tuân thủ pháp luật không chỉ là trách nhiệm của cá nhân mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội.

Như vậy, thượng tôn và tuân thủ pháp luật là việc đặt Hiến pháp và pháp luật lên trên hết, mọi cá nhân, tổ chức, đặc biệt các cơ quan nhà nước phải tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không có ngoại lệ, pháp luật là chuẩn mực cao nhất điều chỉnh mọi hoạt động trong xã hội. Đây là một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, với sự bùng nổ của khoa học, công nghệ, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phấn đấu tăng trưởng kinh tế "hai con số", công tác xây dựng thể chế, tổ chức thi hành pháp luật được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, một lần nữa khẳng định cho nhận định này. Trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030: Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, mở đường cho kiến tạo, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đến năm 2045, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

Để thực hiện mục tiêu trên đòi hỏi phải đổi mới căn bản công tác xây dựng pháp luật, tạo hành lang pháp lý an toàn, minh bạch cho hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế; Song song với đó, việc tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật phải được thực hiện hiệu quả, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL để tạo "cầu nối" đưa pháp luật đến với người dân, doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà nước phải quan tâm đến các yếu tố an sinh xã hội, TGPL cho các đối tượng yếu

thế để đảm bảo quyền tiếp cận pháp luật công bằng cho mọi chủ thể, thúc đẩy thượng tôn hiến pháp và pháp luật. Tinh thần thượng tôn pháp luật sẽ là động lực để đội ngũ cán bộ, công chức xã gương mẫu, tuân thủ pháp luật, tư duy mạnh dạn, sáng tạo và chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" tại xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo nhằm hiện thực hóa mục tiêu nêu trên với mục đích xây dựng một xã văn minh, hiện đại có kỷ luật, kỷ cương dựa trên 05 trụ cột chính bao gồm: (1) Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, khả thi, minh bạch; (2) Đột phá trong công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL, đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, "cầu nối" đưa pháp luật vào cuộc sống nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, trong đó, cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ, sức lan tỏa đến mọi chủ thể trong xã hội; (4) Thực hiện tốt công tác đăng ký hộ tịch, đặc biệt là đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn - quyền nhân thân cơ bản của con người làm cơ sở để nhà nước bảo vệ quyền dân sự, chính trị, kinh tế cho người dân và (5) Tăng cường TGPL hướng đến đối tượng yếu thế trong xã hội góp phần tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" là một trong 7 mô hình trọng tâm của Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 18/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hà Đông Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn. Việc thực hiện thành công mô hình sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã, góp phần thực hiện thành công Đề án của thành phố, đồng thời làm rõ hơn các luận cứ khoa học và thực tiễn về CNXH và con người XHCN trong tình hình mới.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MÔ HÌNH

1. Quát triệt sâu sắc và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện mô hình; bám sát tinh thần của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 về xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo. Trong đó, trọng tâm của mô hình là công tác hoàn thiện thể chế, xây

dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật nơi pháp luật được tôn trọng và thực hiện.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên; sự tham gia, đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong xây dựng xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật.

3. Xây dựng chính quyền phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bảo đảm mọi quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp được tôn trọng, bảo vệ. Đồng thời tạo môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, an toàn cho đầu tư, kinh doanh và phát triển bền vững. Lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá hiệu quả của mô hình.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong quản lý nhà nước và thực thi pháp luật. Coi đây là giải pháp đột phá, là động lực để hiện đại hóa hệ thống quản trị hành chính của xã; tạo đà bứt phá để xã phát triển trong kỷ nguyên mới.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ ĐÔNG

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 18/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hà Đông Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã, qua đánh giá và khảo sát thực trạng tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã cho thấy:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã bám sát nguyên tắc tập trung dân chủ, kiên định mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xác định pháp luật là nền tảng để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Các vi phạm pháp luật kịp thời được phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật;

Trên địa bàn xã đã bước đầu hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kỷ cương, bền vững. Một số kết quả cụ thể như sau:

1. Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế

Trong thời gian qua, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, kiến tạo để phát triển. Hệ thống văn bản QPPL của xã tuy không nhiều nhưng không ngừng được hoàn thiện, cơ bản đầy đủ, toàn diện; kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng văn bản QPPL có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tính công khai, minh bạch. Nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân có chuyển biến tốt góp phần quan trọng giữ vững kỷ luật, kỷ cương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

Từ 01/7/2025, trên địa bàn xã ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó 04 văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công trực thuộc UBND xã, 01 văn bản thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và 01 văn bản ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về tình hình tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã

Công tác tổ chức thi hành pháp luật cơ bản đã được các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND xã quan tâm, kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, bám sát các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật. Các hoạt động tổ chức thi hành văn bản QPPL được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Hệ thống pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống Nhân dân.

Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật và các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Tư pháp, Đảng ủy cùng với tổ chức thi hành pháp luật, công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đã đạt được kết quả quan trọng. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đã nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, từ đó có sự quan tâm nhất định đối với công tác này. Việc triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn xã đã góp phần tích cực trong công tác cải cách hành chính, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của địa phương.

3. Công tác PBGDPL, nâng cao chỉ số tiếp cận pháp luật

Công tác PBGDPL trên địa bàn xã có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật thường xuyên được kiện toàn, quy tụ những người đủ năng lực, trình độ, tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể và định hướng tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm gắn với yêu cầu thực tiễn phù hợp với thực tế tại địa phương. Việc tuyên truyền, PBGDPL được triển khai đồng bộ, linh hoạt về nội dung và hình thức, kịp thời truyền thông chính sách, pháp luật mới, những vấn đề dư luận quan tâm, tháo gỡ những điểm nghẽn, thống nhất cách hiểu, cách triển khai, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền, PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử của xã và các cơ quan, đơn vị; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; thông tin, phổ biến pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook; tổ chức thực hiện các Chương trình phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, trường học… nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL đưa pháp luật đi vào cuộc sống một cách nhanh nhất, toàn diện và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của công tác PBGDPL trong thời kỳ mới.

UBND xã đã thực hiện kiện toàn tổ hòa giải, công nhận hoà gải viên và Tổ trưởng Tổ hòa giải. Hiện tại xã có 21 tổ hòa giải với 146 hòa giải viên, mỗi tổ có từ 05 đến 10 thành viên đảm bảo đủ cơ cấu thành phần theo quy định của Luật Hòa giải cơ sở. Nhìn chung từng hoà giải viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Từ 01/7/2025 đến nay, tổng số vụ hòa giải được tiếp nhận giải quyết trên địa bàn xã là 30 vụ, trong đó số vụ hòa giải thành là 25 đạt 83,3%. Các cuộc hòa giải chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, mâu thuẫn hôn nhân gia đình....

4. Công tác TGPL

Thực hiện Luật TGPL, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025, xã Hà Đông phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý trực thuộc Sở Tư pháp triển khai Luật, tuyên truyền, hướng dẫn cho những người thuộc đối tượng được trợ giúp sớm tiếp cận với thông tin pháp luật, quyền được TGPL và thụ hưởng khi có nhu cầu. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác TGPL được nâng lên, bảo đảm cho công tác TGPL hoạt động hiệu quả, tạo sự gắn kết với nhiệm vụ chính trị của địa phương..

Thông qua hoạt động TGPL quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, người có công với cách mạng và đối tượng yếu thế, dễ tổn thương trong xã hội được bảo vệ, thể hiện rõ nét chức năng xã hội của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN và thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

5. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch - đảm bảo quyền nhân thân cơ bản của người dân trên địa bàn xã

Thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn xã đi vào nền nếp. Từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn xã (bao gồm cả các xã cũ trước sáp nhập) thực hiện 243.872 trường hợp đăng ký khai sinh, 120.837 trường hợp đăng ký khai tử, 119.890 trường hợp đăng ký kết hôn và hàng chục nghìn các sự kiện hộ tịch khác (thay đổi, cải chính, xác nhận tình trạng hôn nhân...). Các sự kiện hộ tịch cơ bản được đăng ký đúng quy định pháp luật. Trong quá trình đăng ký hộ tịch công chức tư pháp - hộ tịch đã chủ động rà soát, kiểm tra tính chính xác (làm sạch thông tin hộ tịch) trước khi cập nhật vào CSDL hộ tịch điện tử.

Xã Hà Đông đã hoàn thành số hóa đối với 05 loại sổ hộ tịch cơ bản (bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, đăng ký nhận cha - mẹ - con, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân), góp phần hoàn thiện CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc, là điều kiện đảm bảo việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC liên quan.

Văn phòng HĐND-UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn khai thác và sử dụng hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; tăng cường đăng ký hộ tịch trực tuyến, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo thuận lợi tối đa người dân khi thực hiện các TTHC về hộ tịch; bảo đảm các sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định; người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhận thức của các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch; ý nghĩa, vai trò của của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch đã có sự chuyển biến tích cực. Công tác đăng ký hộ tịch được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo quyền con người, quyền công dân đồng thời cung cấp dữ liệu đầu vào cho các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình tuân thủ pháp luật trên địa bàn xã còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đã có nhiều tiến bộ nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra văn bản QPPL làm việc kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm nên vẫn còn lúng túng trong việc thực hiện tự kiểm tra, xử lý văn bản dẫn tới chất lượng công tác tự kiểm tra văn bản còn hạn chế.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa nhận được sự quan tâm đúng mực của một số cơ quan, đơn vị; Phạm vi theo dõi thi hành pháp luật rất rộng, cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, việc thi hành pháp luật theo từng ngành, lĩnh vực phải do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đó thực hiện. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật đôi khi còn thiếu chặt chẽ, thống nhất; công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá hiệu quả áp dụng còn mang tính hình thức, hiệu quả thi hành pháp luật chưa cao. Các điều kiện đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật trên địa bàn xã đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật.

3. Công tác PBGDPL tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa thực sự phát huy vai trò là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; chưa có nhiều giải pháp đột phá để tăng cường nguồn lực xã hội hóa tham gia PBGDPL; còn thiếu các cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để thu hút đội ngũ chuyên gia pháp luật giỏi (luật sư, luật gia, công chứng viên...) tham gia tuyên truyền PBGDPL.

Đội ngũ tuyên truyền viên hoạt động kiêm nhiệm, hiệu quả chưa cao. Một số cơ quan, đơn vị, việc quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL trên thực tế còn mang tính hình thức, chưa chú trọng thực hiện thường xuyên, chưa đổi mới nội dung, hình thức gắn với các đối tượng đặc thù.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL còn chưa chuyển biến mạnh, chưa bắt kịp với xu thế tiếp nhận thông tin hiện đại của người dân và doanh nghiệp.

4. Công tác TGPL cho đối tượng yếu thế trong xã hội tuy đã được các cơ quan quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, công tác truyền thông về TGPL chưa thường xuyên, đặc biệt các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người già yếu…; chưa có giải pháp thu hút được sự quan tâm của người dân.

5. Công tác đăng ký hộ tịch đã đi vào nền nếp, phần mềm đăng ký hộ tịch đã được triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, dữ liệu hộ tịch lịch sử chưa được chuẩn hóa, cập nhật và làm sạch; dữ liệu số hóa chưa đầy đủ, việc sai lệch thông tin cá nhân giữa CSDL hộ tịch với CSDL quốc gia về dân cư và CSDL chuyên ngành khác vẫn diễn ra phổ biến dẫn đến việc kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu bị hạn chế gây khó khăn cho việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, đăng ký hộ tịch phi địa giới, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thực hiện liên thông các TTHC.

6. Tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn xã vẫn còn diễn biến phức tạp, đa dạng về đối tượng và lĩnh vực vi phạm (dân sự, hình sự, hành chính và các lĩnh vực khác). Thống kê qua báo cáo tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn xã giai đoạn từ 01/7/2025 đến 31/5/2026, toàn xã có 30 quyết định xử

phạt VPHC được ban hành với 30 đối tượng bị xử phạt (trong đó có 29 đối tượng là cá nhân, 01 đối tượng là tổ chức) với tổng số tiền phạt: 638.500.000 đồng (Sáu trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Hệ thống pháp luật từ trung ương đến địa phương còn chưa đồng bộ, vẫn còn tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành còn chưa được ban hành kịp thời; văn bản QPPL quy định không rõ ràng, không phù hợp được hướng dẫn bằng văn bản hành chính gây khó khăn cho địa phương khi xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Đặc biệt, sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, chính quyền xã phát sinh rất nhiều nhiệm vụ từ việc kiện toàn tổ chức bộ máy đến triển khai các nhiệm vụ chuyên môn. Trong thời gian ngắn, hệ thống văn bản QPPL của Trung ương thay đổi mang tính hệ thống, do đó, số lượng nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản mới; rà soát hệ thống văn bản QPPL...) tăng đột biến dẫn đến sự quá tải cục bộ.

Xây dựng pháp luật là một nhiệm vụ khó, đòi hỏi chuyên môn cao cả về kiến thức pháp luật và quản lý. Tuy nhiên, cán bộ tham mưu xây dựng văn bản QPPL, kiến thức chuyên ngành và kinh nghiệm còn thiếu, yếu. Còn có lãnh đạo, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chưa chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện thể chế thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Việc tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 02 cấp còn mới; do đó, có nhiệm vụ còn chậm trễ, lúng túng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa cao, chưa phát hiện, đề xuất, kiến nghị trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả áp dụng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, chưa đề cao vai trò nêu gương của cán bộ trong thực thi pháp luật. Đội ngũ tuyên truyền viên chủ yếu là kiêm nhiệm, thiếu kỹ năng sư phạm và phương pháp truyền đạt thực tiễn nên nội dung còn khô khan, nặng tính lý thuyết. Công tác chuyển đổi số còn chậm, hạ tầng và phương thức thực hiện chưa bắt kịp xu thế tiếp nhận thông tin hiện đại của người dân. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật thay đổi nhanh cùng với thói quen, ý thức tự giác tìm hiểu pháp luật của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế đã tạo áp lực lớn lên hiệu quả công tác tuyên truyền.

4. Đối với công tác TGPL, một bộ phận người dân vẫn chưa biết về công tác TGPL. Bên cạnh đó, công tác phối hợp trong TGPL có lúc chưa được quan tâm, chú trọng nên hoạt động TGPL chưa phát huy được hiệu quả.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa có nhiều giải pháp

thực sự đột phá, chuyển đổi số trong công tác xây dựng văn bản QPPL, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL. Hệ thống Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch và các CSDL đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, thường xuyên gặp lỗi kết lối, dữ liệu giữa các phần mềm, CSDL chưa đồng bộ, hiệu quả kết nối, liên thông dữ liệu chưa cao, trình độ dân trí, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế gây áp lực cho cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quản lý và giải quyết TTHC.

6. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng văn bản, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, hộ tịch, và cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm… đều kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực cùng lúc, đặc biệt khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu giải quyết công việc.

7. Nhận thức về pháp luật và ý thức cảnh giác phòng ngừa tội phạm của một bộ phận người dân chưa cao, nhất là nhóm đối tượng yếu thế, đặc thù trên địa bàn xã mà khả năng tiếp cận pháp luật còn hạn chế luôn tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật, phát sinh tội phạm.

Nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 18/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hà Đông Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã, cần phải có các giải pháp đột phá xây dựng xã kỷ luật, kỷ cương, văn minh, hiện đại trong kỷ nguyên mới. Do đó, UBND xã Hà Đông xây dựng mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" và đã được Đảng ủy xã xác định là 1 trong 7 giải pháp để "Xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN" tại xã Hà Đông giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Phần thứ ba

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN MÔ HÌNH

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA MÔ HÌNH

1. Đối tượng của Mô hình

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cá nhân và Nhân dân sinh sống trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

2. Phạm vi Mô hình:

- Phạm vi về không gian: Mô hình được triển khai thực hiện trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

- Phạm vi về thời gian: Mô hình bắt đầu được xây dựng, hoàn thiện và triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ HÌNH

1. Mục tiêu chung

- Tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng hệ thống pháp luật của xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, công khai và minh bạch. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý an toàn, thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành và bảo vệ pháp luật. Hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật và đạo đức công vụ liêm chính, kỷ cương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và nền hành chính hiện đại, dân chủ, phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo giá trị.

- Nâng cao nhận thức, ý thức tự giác thượng tôn pháp luật và trách nhiệm cộng đồng của các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp, đưa việc "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật" trở thành chuẩn mực ứng xử thường xuyên, thói quen của mọi chủ thể xã hội. Đảm bảo quyền con người, quyền công dân được tôn trọng và bảo vệ thực chất, hướng tới xây dựng xã Hà Đông văn minh, an toàn, kỷ cương và đáng sống.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động xử lý VPHC, theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo pháp luật phải được tôn trọng và thực hiện nghiêm minh trên địa bàn xã.

- Phấn đấu giảm dần số vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn xã so với

thời điểm trước khi thực hiện Mô hình; không phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không hình thành "điểm nóng" về vi phạm pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL trên địa bàn xã ban hành tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- 100% các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL hằng năm theo quy định.

- 100% các hoạt động tổ chức thi hành văn bản QPPL được phòng, ban, cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành được kiểm tra, xử lý kịp thời đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến, thường xuyên cập nhật các văn bản QPPL mới phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- 100% văn bản QPPL, đặc biệt văn bản có quy định về quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, sâu, rộng đến toàn thể đối tượng áp dụng.

- 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành được cập nhật, công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Phấn đấu 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định.

- Bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện TGPL được trợ giúp khi có yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN MÔ HÌNH

1. Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế đồng bộ, minh bạch, khả thi

- Ban hành đầy đủ các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao, các nội dung thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn QPPL theo quy định.

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị khi tham mưu trình ban hành văn bản QPPL phải chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, đảm bảo thực hiện đúng

quy định các nội dung sau:

+ Đăng ký xây dựng văn bản thuộc phạm vi quản lý hoặc phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND trình phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết.

+ Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo để đảm bảo các nội dung đề xuất xây dựng là phù hợp với quy định của pháp luật, không mâu thuẫn chồng chéo, có tính khả thi khi triển khai thực hiện.

+ Thực hiện truyền thông dự thảo từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản QPPL đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

+ Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình để công khai.

+ Thực hiện trình ban hành văn bản QPPL khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trình và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình.

+ Lưu trữ hồ sơ xây dựng văn bản QPPL và bản gốc của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Cơ quan thẩm định chỉ thực hiện thẩm định dự thảo khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, cơ quan chủ trì đã thực hiện tổ chức lấy ý kiến tham gia, truyền thông chính sách đúng quy định; chỉ thực hiện trình ban hành văn bản QPPL khi nhận đủ hồ sơ trình theo quy định và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình theo quy định.

- Thực hiện rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý từ đó kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản QPPL mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước của địa phương.

** Tác động của nhiệm vụ đối với các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội:*

+ Xây dựng và củng cố hệ thống pháp luật đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo vệ các quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, ngày càng tương thích với các nguyên tắc, chuẩn mực của các điều ước quốc tế.

+ Tạo quyền bình đẳng cho mỗi công dân trong tiếp cận và tham gia xây dựng pháp luật.

+ Tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nắm bắt thông tin dự

thảo chính sách, pháp luật trong quá trình xây dựng; từ đó góp phần nâng cao chất lượng văn bản, thực hiện tốt chỉ đạo của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

+ Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực nhất định để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

2. Tăng cường đổi mới, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Kịp thời ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ, chỉ đạo của thành phố về công tác theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức thi hành văn bản QPPL làm cơ sở cho phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chú trọng công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; sơ kết, tổng kết việc tổ chức thi hành văn bản QPPL nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản QPPL; báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản QPPL tại địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL; tổng hợp việc xử lý kết quả trong báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hàng năm gửi Sở Tư pháp.

- Vận hành khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương.

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm 100% văn bản do HĐND, UBND xã ban hành trong năm được kiểm tra kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác xử lý văn bản QPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện,

kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

** Tác động đối với hệ thống pháp luật và kinh tế, xã hội*

+ Xây dựng cơ chế thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản QPPL sau ban hành để kịp thời nhận diện, xử lý có hiệu quả những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập; gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

+ Chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để đảm bảo pháp luật được hiểu và áp dụng thống nhất.

+ Đề cao công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật.

+ Phát huy cao độ tinh thần phục vụ nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, không gian mạng và các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác.

+ Tạo sự bình đẳng giới trong việc tiếp cận, thực hiện, tham gia giám sát cơ chế, chính sách pháp luật.

+ Chủ động phát hiện, tháo gỡ nhanh những bất cập có nguyên nhân từ các quy định pháp luật cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

+ Nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật, cắt giảm TTHC.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nhân trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công tác PBGDPL, xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát huy vai trò của Đảng ủy, HĐND, UBND trong việc định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, đưa pháp luật đến với Nhân dân, doanh nghiệp, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế.

+ Các cơ quan, đơn vị kịp thời ban hành Kế hoạch cụ thể hoá nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL hàng năm làm cơ sở thực hiện thống nhất, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân và doanh nghiệp, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ Đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL đảm bảo đa dạng, phong phú; có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng, đảm bảo pháp luật được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, cán

bộ, công chức, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã, trong đó đặc biệt chú trọng đến các đối tượng đặc thù, yếu thế.

+ Nội dung truyền thông, PBGDPL tập trung những văn bản pháp luật mới, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và nhà nước, các Nghị quyết đột phá phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; những vấn đề có sức ảnh hưởng lớn, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp mà xã hội quan tâm cần định hướng dư luận hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, phát triển thành phố.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cần bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng thời điểm, tuyên truyền đúng và trúng trọng tâm, trọng điểm, đúng vấn đề Nhân dân, doanh nghiệp quan tâm.

+ Tập trung nguồn lực PBGDPL với các doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp nhỏ, các đối tượng đặc thù mà khả năng tiếp cận pháp luật còn hạn chế (người già, trẻ em, người khuyết tật …), đảm bảo mọi người dân đều bình đẳng trong tiếp cận pháp luật, tìm hiểu pháp luật.

+ Kết hợp công tác PBGDPL với các hoạt động chuyên môn, tư vấn pháp luật, TGPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hòa giải cơ sở; huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn viên, trợ giúp viên, công chứng viên, giám định viên...) trong công tác PBGDPL, giải đáp pháp luật, tháo gỡ những vướng mắc mà người dân, doanh nghiệp quan tâm để nhanh chóng đưa các văn bản pháp luật vào đời sống.

- Triển khai các giải pháp đột phá về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030".

+ Xây dựng các nền tảng, ứng dụng số thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; Tăng cường tuyên truyền pháp luật thông qua Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, VNeID, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, kết hợp hình thức trực tuyến với trực tiếp để mở rộng phạm vi tiếp cận.

+ Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các nền tảng số (VNeID, zalo, MOOC), hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, thi sáng tạo nội dung số phục vụ công tác PBGDPL…) cung cấp thông tin pháp luật, giải đáp pháp luật một cách nhanh nhất, rộng nhất và hiệu quả nhất.

- Chú trọng PBGDPL cho học sinh, sinh viên, quan tâm PBGDPL cho thế hệ trẻ, thế hệ công dân tương lai của đất nước, đưa giáo dục pháp luật vào các môn học chính khóa, lồng ghép trong các môn học về đạo đức, giáo dục công dân hoặc các hoạt động ngoại khóa như: kỹ năng sống, sân chơi pháp luật… hình thành thói quen tuân thủ pháp luật ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hưởng Ngày Pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò tiền phong gương mẫu, đặc biệt người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc áp dụng pháp luật trong triển khai nhiệm vụ, pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong cơ quan nhà nước và lan tỏa ra mọi chủ thể trong xã hội.

+ Tăng cường thông tin, truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của pháp luật; mục đích, ý nghĩa của việc nâng cao hiểu biết pháp luật, cũng như trách nhiệm pháp lý của việc vi phạm pháp luật làm thay đổi hành vi, cách hành xử theo pháp luật.

- Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

+ Tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng mô hình, điểm sáng về tuân thủ pháp luật tại các cơ quan, doanh nghiệp nhằm tạo động lực, khuyến khích các đơn vị, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và duy trì môi trường thượng tôn pháp luật thông qua việc biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Xây dựng, triển khai các mô hình điểm thôn/xóm/trường học/gia đình "không vi phạm pháp luật", "không tệ nạn xã hội", "không bạo lực", "không ma túy" trong thượng tôn và tuân thủ pháp luật. Việc triển khai các mô hình điểm phải dựa trên các trụ cột: Cơ quan nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp và Nhân dân.

+ Năm 2026, triển khai mô hình: "Cán bộ, công chức gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật", thiết lập kỷ luật, kỷ cương công vụ; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong các cơ quan nhà nước.

+ Mỗi năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương lựa chọn thêm ít nhất 01 mô hình điểm về tuân thủ pháp luật để triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo đủ 04 trụ cột nêu trên.

+ Xét chọn, tôn vinh và khen thưởng các tổ chức, cá nhân có hành vi gương mẫu trong tuân thủ pháp luật lồng ghép trong quá trình sơ kết, tổng kết Mô hình. Đưa tiêu chí chấp hành pháp luật vào bình xét gia đình văn hóa, làng văn hóa.

- Tổ chức khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về công tác PBGDPL và mức độ tiếp cận pháp luật của người dân thành phố.

- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, phấn đấu 100% tổ hòa giải ở cơ sở kiện toàn đủ số lượng, thành phần; các tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn dân cư được tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận và tiến hành hòa giải kịp thời; không

phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không hình thành "điểm nóng" do tranh chấp không được phát hiện và không được hòa giải ở cơ sở.

+ Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải chuyên nghiệp cho đội ngũ hòa giải viên.

+ Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở để người dân sử dụng ngày càng nhiều các biện pháp hòa giải trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn nhằm mục đích giảm số lượng mâu thuẫn tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở khởi kiện ra tòa án.

- Đảm bảo kinh phí dành cho công tác PBGDPL từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa đối với các hoạt động PBGDPL.

**** Tác động về kinh tế, xã hội và văn hóa xã hội***

+ Nâng cao ý thức pháp luật, phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức - người tham mưu triển khai thực hiện chính sách, đưa chính sách đi vào đời sống, dần hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân; là cơ sở để Nhân dân hiểu biết đầy đủ, đúng đắn và có hệ thống về pháp luật, tham gia các quan hệ xã hội và kinh tế theo hướng tuân thủ pháp luật.

+ Ngày Pháp luật được tổ chức nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội. Là đợt sinh hoạt chính trị - xã hội sâu rộng, tạo điểm nhấn mạnh mẽ, góp phần huy động sự chung tay của cả hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL.

+ Tạo quyền bình đẳng cho mọi công dân trong tiếp cận pháp luật; đảm bảo mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Tạo điều kiện để phát huy tinh thần dân chủ, nâng cao ý thức chủ động của Nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước thông qua công tác PBGDPL.

4. Thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo mọi sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt việc liên thông các TTHC

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ của cá nhân; trách nhiệm của UBND xã, công chức làm công tác hộ tịch trong việc bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật đặc biệt đăng ký khai sinh, khai tử.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Hộ tịch gắn với triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 đảm bảo các sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký kịp thời đúng

quy định.

- Quan tâm bố trí nguồn lực (cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật), cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm công tác hộ tịch; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trong tình hình mới.

- Tập trung rà soát dữ liệu hộ tịch lịch sử đã số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu hộ tịch "đúng, đủ, sạch, sống", xây dựng thông tin hộ tịch số mang tính hệ thống của cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đăng ký hộ tịch; chia sẻ, kết nối thông tin giữa CSDL hộ tịch với các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến, đơn giản hóa hồ sơ, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo điều kiện thuận lợi tối đa, khuyến khích người dân đi đăng ký hộ tịch.

** Tác động về kinh tế, xã hội, TTHC*

+ Hộ tịch là những sự kiện nhằm xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết. Thông qua việc đăng ký, quản lý hộ tịch, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền con người, quyền nghĩa vụ công dân; là cơ sở pháp lý để công dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền lợi về giáo dục, y tế, an sinh xã hội….

+ Là một trong các biện pháp quản lý dân cư khoa học, phục vụ cho việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước.

+ Mục tiêu "100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định" sẽ góp phần ghi nhận quyền con người, quyền công dân và bảo đảm thực hiện ở mức cao hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

+ Kết quả của các TTHC về hộ tịch là "đầu vào" của nhiều TTHC khác, việc đăng ký đầy đủ, kịp thời các sự kiện hộ tịch phát sinh là cơ sở để thực hiện các TTHC liên quan, đảm bảo quyền lợi của công dân.

5. Thực hiện nghiêm Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm nhu cầu TGPL, kịp thời bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người thuộc diện được TGPL, tạo niềm tin của người dân về các chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thi hành Luật TGPL hàng năm của thành phố trên địa bàn xã.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện được TGPL được TGPL khi có yêu cầu.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng

trong việc thông tin giới thiệu, chuyển, gửi người thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước theo quy định của Luật TGPL.

- Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông về TGPL, nhất là nhóm đối tượng yếu thế, đặc thù.

- Gắn hoạt động TGPL với việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình an sinh xã hội, bảo đảm TGPL đến đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

** Tác động về xã hội*

Giúp hoàn thiện, minh bạch hệ thống pháp luật, giúp đỡ về mặt pháp luật cho đông đảo người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng khác, góp phần phát huy vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

6. Tập trung xây dựng, nâng cao nguồn nhân lực làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật *(sau đây gọi chung là đội ngũ công chức làm công tác pháp luật)* đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn và củng cố đội ngũ làm công tác pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình mới.

- Chú trọng rà soát, đánh giá nhu cầu để tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp luật đặc biệt là cán bộ làm công tác xây dựng văn bản QPPL. Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức am hiểu pháp luật, gương mẫu trong thực thi công vụ, đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng quy định pháp luật, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Có chế độ khen thưởng, xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm bằng các biện pháp kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý VPHC, xử lý hình sự theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, đăng ký hộ tịch, quản lý xử lý VPHC và bảo vệ pháp luật, thúc đẩy tuân thủ pháp luật trên địa bàn xã.

- Ưu tiên nguồn lực, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL khác phục vụ cho hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL và bảo vệ pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong PBGDPL, TGPL…; lồng ghép nội dung PBGDPL vào phong trào "học tập số". Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện

ích số trong lĩnh vực pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND

- Là cơ quan chủ trì tham mưu, triển khai, thực hiện Mô hình. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện Mô hình đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Điều hành, phối hợp liên ngành tổ chức thực hiện Mô hình, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và đạt các mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành trong công tác hoàn thiện thể chế, tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật; PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, đăng ký hộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố, Đảng ủy và các cơ quan có liên quan.

- Tham mưu, giúp UBND xã thực hiện việc sơ kết, tổng kết thực hiện Mô hình; tổng hợp đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong triển khai thực hiện Mô hình.

- Chủ trì, chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử xã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục nhằm thông tin sâu rộng về Mô hình và các điển hình tiên tiến trong thực thi pháp luật.

2. Phòng Văn hóa - xã hội

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Mô hình trong lĩnh vực quản lý gắn kết chặt chẽ với triển khai mô hình "Chính quyền thân thiện" trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác pháp luật trên địa bàn xã.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, xếp loại cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức gắn với tuân thủ pháp luật và trách nhiệm thi hành công vụ hàng năm.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND đề xuất Chủ tịch UBND xã khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện Mô hình.

- Đưa tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Định hướng đưa các nội dung giáo dục pháp luật, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật vào chương trình học chính khóa, hoạt động ngoại khóa tại các cấp học. Triển khai thực hiện mô hình "Trường học xã hội chủ nghĩa" - xây dựng

môi trường sư phạm kỷ cương, nền nếp, gắn văn hóa học đường với tuân thủ pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động PBGDPL đang thực hiện có hiệu quả hiện nay như: phiên tòa giả định, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, ngày hội pháp luật học đường, sinh hoạt dưới cờ, các mô hình điểm về tuân thủ pháp luật trong nhà trường… góp phần hình thành thói quen sống và làm việc theo pháp luật cho học sinh, sinh viên.

- Tham mưu UBND xã về các giải pháp công nghệ; giới thiệu, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp về công nghệ trong quá trình chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL và đăng ký hộ tịch, đẩy mạnh chuyển đổi số xây dựng một xã hội hiện đại.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm dịch vụ sự nghiệp tăng cường truyền thông về Mô hình và kết quả thực hiện Mô hình; khai thác có hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân.

- Đưa tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Mô hình "Xã thượng tôn và tuân thủ pháp luật" là tiêu chí đánh giá, xét tặng danh hiệu: "Gia đình văn hóa", "Thôn/làng văn hóa".

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai, thực hiện Mô hình.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự trù kinh phí triển khai Mô hình trong dự toán chung của cơ quan, đơn vị hàng năm và tham mưu UBND xã phân bổ, đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện Mô hình.

4. Công an xã

- Tăng cường chất lượng công tác đảm bảo an ninh trật tự; đảm bảo vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm minh, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Quan tâm, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác PBGDPL (tổ chức phiên tòa giả định, tọa đàm pháp luật, PBGDPL trực tiếp, qua nền tảng mạng xã hội hoặc qua VNeID…).

- Chủ trì triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, Đề án "Xã không có ma túy" đảm bảo an ninh trật tự, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chủ động chỉ đạo việc triển khai thực hiện Mô hình trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, đảm bảo phù hợp, hiệu quả góp phần đảm bảo pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả

góp phần ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của xã. Phát huy vai trò gương mẫu của cơ quan nhà nước thượng tôn hiến pháp và tuân thủ pháp luật.

- Lựa chọn xây dựng mô hình điểm về thượng tôn và tuân thủ pháp luật phù hợp.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- Tổ chức triển khai thực hiện Mô hình tại cơ quan, đơn vị mình và các tổ chức thành viên bằng các hình thức phù hợp; Tham gia công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Mô hình, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong việc gương mẫu tuân thủ, chấp hành pháp luật; tăng cường chức năng giám sát trong việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo pháp luật được tôn trọng và thực hiện hiệu quả trên địa bàn xã.

- Phát động phong trào thi đua, vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu tuân thủ pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực vận động nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN MÔ HÌNH

Nguồn kinh phí thực hiện Mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách chi thường xuyên hằng năm cấp cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.

VI. KẾT LUẬN

Để Mô hình sớm đi vào triển khai thực hiện, nhằm xây dựng xã Hà Đông "Thượng tôn và tuân thủ pháp luật", văn minh, hiện đại, người dân hạnh phúc, nơi pháp luật được ban hành đầy đủ, đúng quy định, hợp hiến, hợp pháp, minh bạch, khả thi, trở thành chuẩn mực ứng xử được các tổ chức, Nhân dân và doanh nghiệp tôn trọng và tự nguyện thực hiện; quyền và lợi ích của người dân doanh nghiệp được tôn trọng, bảo vệ, việc xây dựng, tổ chức triển khai, thực hiện Mô hình là hết sức cần thiết và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của địa phương và đất nước trong thời gian tới.

Việc triển khai, thực hiện Mô hình có vai trò quan trọng, mang tính nền tảng và đột phá đối với sự phát triển toàn diện, bền vững của xã Hà Đông. Khi pháp luật được thượng tôn và tuân thủ nghiêm minh sẽ tạo ra một môi trường sống, làm việc, kinh doanh minh bạch, công bằng và ổn định.